

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày: 19-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Thẩm phán: Ông Lê Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tịnh

Ông Thạch MuNi

Bà Huỳnh Bích Như

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2023/HSST, ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Hàng Thị Thu T, sinh ngày: 01/01/1968, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: số 407, khóm A, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: số 184, ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hàng Minh N, sinh năm: không rõ (chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1934 (chết); bị cáo có chồng và 03 con; tiền án: 01 tiền án; Ngày 14/10/2014 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 44/2014/HSST; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2023 sau đó chuyển sang tạm giam từ đó cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Nhân thân: có 03 lần bị Tòa án nhân dân xét xử về tội “trộm cắp tài sản” đã xóa án.

- Người bào chữa cho bị cáo Hàng Thị Thu T: Luật sư Phạm Minh L, Văn phòng luật sư Minh L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh bào chữa cho bị cáo theo chỉ định (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Diệp Chí H, sinh năm 1999. Nơi cư trú: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hàng Thị Thu T có mối quan hệ quen biết với người thanh niên tên E (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể), E và bị cáo T thỏa thuận mỗi lần bị cáo T vận chuyển ma túy giúp E đến địa điểm mà E chỉ định thì E sẽ trả tiền thuê cho bị cáo T với số tiền 300.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ, ngày 24/4/2023, E kêu bị cáo T đến vị trí cây cột điện gần nhà bị cáo T, tọa lạc ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh lấy 13 (mười ba) bịch nylon trong suốt, có viền màu đỏ, dạng vuốt mép bên trong chứa ma túy mà E cất giấu tại đây thì bị cáo T đồng ý và lấy số ma túy nói trên đem cất giấu trong phòng ngủ tại nhà của mình đợi khi nào E kêu đi giao cho người khác để lấy tiền thuê thì bị cáo T sẽ đi giao. Khoảng 15 giờ, ngày 26/4/2023, E liên hệ với bị cáo T kêu bị cáo T đến vị trí cây cột điện gần nhà bị cáo T lấy 01 (một) bịch nylon trong suốt, có viền màu đỏ, dạng vuốt mép bên trong chứa ma túy để đem đi giao cho người khác, địa điểm giao là tại khu đất trống có hai cây cột điện đôi ở đường Đ nối dài cách cầu B khoảng 500m thuộc khóm V, phường K, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Khi đến nơi bị cáo T chỉ cần ném 01 (một) bịch nylon chứa ma túy nói trên tại vị trí hai cây cột điện đôi thì sẽ có người đến nhận. Tiếp đó, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84B2-113.20 của con ruột là Diệp Chí H, sinh năm 1999, nơi cư trú ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh đến lấy ma túy để đi giao theo yêu cầu của E. Khoảng 16 giờ 25 phút cùng ngày, khi bị cáo T đang điều khiển xe mô tô đến đường nhựa thuộc hẻm số 183, khóm U, phường R, thành phố T, tỉnh Trà Vinh thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang bị cáo T đang cất giấu 01 (một) bịch nylon chứa ma túy trong túi quần phía trước bên phải mà bị cáo T đang mặc. Ngoài ra, còn thu giữ của bị cáo T số tiền 8.850.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động. Tiếp đó, lực lượng chức năng tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của bị cáo T thì phát hiện bị cáo T cất giấu 13 (mười ba) bịch nylon trong suốt, có viền màu đỏ, dạng vuốt mép bên trong chứa ma túy tại nhiều vị trí khác nhau trong phòng ngủ của bị cáo T nên tiến hành thu giữ. Số ma túy này, bị cáo T nhận của E vào ngày 24/4/2023.

Ngoài ra, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh thì bị cáo T còn khai nhận ngoài lần vận chuyển trái phép chất ma túy nói trên thì bị cáo T còn vận chuyển trái phép chất ma túy cho E một lần nữa để lấy tiền thuê, cụ thể như sau: Vào khoảng 16 giờ, ngày 25/4/2023, E điện thoại cho bị cáo T đến vị trí cây cột điện gần nhà bị cáo T, tọa lạc ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh lấy 01 (một) bịch nylon bên trong chứa ma túy mà E cất giấu tại đây để đi giao cho người khác cũng tại khu đất trống có hai cây cột điện đôi ở đường Đ nối dài cách cầu B khoảng 500m thuộc khóm V, phường K, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, khi đến nơi thì ném 01 (một) bịch nylon chứa ma túy nói trên tại vị trí này thì sẽ có

người đến nhận, bị cáo T đã đi giao ma túy xong theo yêu cầu của E. Các lần giao ma túy nói trên cho E thì bị cáo T chưa lấy tiền thuê, bị cáo T cũng không biết người nhận ma túy là ai và mục đích nhận ma túy của người này để làm gì.

Tại Kết luận giám định số 293/KL-KTHS ngày 01/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Gói 1: Tinh thể rắn chứa trong 01 (một) bìch nylon được niêm phong mã số PS3 1902886 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 4,6397 gam. Gói 2: Tinh thể rắn chứa trong 02 (hai) bìch nylon được niêm phong mã số PS3 1902883 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 12,7640 gam. Gói 3: Tinh thể rắn chứa trong 09 (chín) bìch nylon được niêm phong mã số PS3 2100341 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 24,7040 gam. Gói 4: Tinh thể rắn chứa trong 02 (hai) bìch nylon được niêm phong mã số PS3 2100342 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 6,7253 gam. Như vậy, tổng khối lượng ma túy của 04 gói là 48,833 gam (Bút lục: 88-89).

Về xử lý vật chứng: Hiện tại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh đang tạm giữ:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, biển kiểm soát 84B2-113.20, số khung RLCE1S9A0EY059543, số máy 1S9A-059560, đã qua sử dụng; 01 (một) áo dài tay bằng vải, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) quần dài bằng vải, màu xanh có chấm bi màu trắng, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 8.850.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động tên Redmi A1, màu đen, kiểu máy 220733SG. IMEI (sim 1) 867966062148105, IMEI (sim 2) 867966062148113 kèm số điện thoại 0907520476, đã qua sử dụng.

+ Gói 1: Tinh thể rắn còn lại sau giám định, khối lượng 4,5791 gam để trong phong bì niêm phong số 293/M1; Gói 2: Tinh thể rắn còn lại sau giám định, khối lượng 12,7261 gam để trong phong bì niêm phong số 293/M2. Gói 3: Tinh thể rắn còn lại sau giám định, khối lượng 24,5458 gam để trong phong bì niêm phong số 293/M3; Gói 4: Tinh thể rắn còn lại sau giám định, khối lượng 6,6749 gam để trong phong bì niêm phong số 293/M4.

Đối với người thanh niên tên E (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) thuê bị cáo T vận chuyển trái phép chất ma túy và người nhận ma túy do bị cáo T giao, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh chưa làm việc được, khi tìm được sẽ xử lý sau.

Đối với Diệp Chí H (con ruột bị cáo T) là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 84B2-113.20 mà bị cáo T dùng để vận chuyển trái phép chất ma túy, hiện H không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh chưa làm việc được, khi tìm được sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKS-P1 ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Hàng Thị Thu T về tội “Vận

chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hàng Thị Thu T đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng số 61/CT-VKS-P1 ngày 27/11 /2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã mô tả và truy tố, bị cáo không khiếu nại về nội dung cáo trạng, tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng không kêu oan về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay cũng như Viện kiểm sát đã đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo. Vị kiểm sát cho rằng đã đủ cơ sở quy kết bị cáo về tội danh và khung hình mà Viện kiểm sát đã truy tố nên Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Hàng Thị Thu T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản vào năm 2014 chưa xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra đến nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai nhận về hành vi phạm tội trước khi bị bắt chưa bị phát hiện nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Để đáp ứng cho yêu cầu phòng chống các loại tội phạm về ma túy phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị tại địa phương, ngăn ngừa các hành vi phạm tội ma túy trong thời gian qua tiếp tục gia tăng tại địa bàn tỉnh Trà Vinh. Đề nghị Hội xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250, điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hàng Thị Thu T từ 18 năm đến 20 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/4/2023. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Hàng Thị Thu T: Về tội danh cũng như khung hình phạt mà Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố cũng nhưng quan điểm của Vị kiểm sát viên trình bày trong bản luận tội tại phiên tòa hôm nay vị hoàn toàn thống nhất và thống nhất với quan điểm Vị kiểm sát viên về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh khó khăn, chồng bị bệnh không đi lại được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, về xử lý vật chứng vị thống nhất với quan điểm của Vị kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hàng Thị Thu T: Bị cáo ăn năn hối cải không dám tái phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hàng Thị Thu T tự khai nhận: Bị cáo hoàn toàn không sử dụng và không nghiện ma túy, vào ngày 24/4/2023 bị cáo nhận từ một người tên E một bịch bên trong đựng ma túy, mục đích đi giao ma túy cho E. Vào khoảng 16 giờ 25 phút ngày 26/4/2023 bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84B2-113.20 đi đến khu vực khóm U, phường R, thành phố T, tỉnh Trà Vinh để giao ma túy theo yêu cầu của người tên E thì bị Công an bắt quả tang, trong quá trình điều tra bị cáo khai trước đó vào ngày 25/4/2023 bị cáo đã đi giao ma túy cho một người không biết họ tên mà chỉ biết tên E điện thoại cho bị cáo đến vị trí cột điện đôi gần nhà bị cáo để lấy 01 bịch nylon bên trong có chứa ma túy để đi giao cho người khác tại khóm V, phường K, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Sau khi giao ma túy xong thì sẽ được người tên E trả cho bị cáo 300.000 đồng tiền thuê nhưng chưa trả, bị cáo thừa nhận 13 bịch nylon có chứa chất ma túy qua khám xét nơi ở bị cáo thu giữ là do bị cáo nhận của người tên E, cất giữ tại nhà của bị cáo để bị cáo đi giao thuê cho E nhưng chưa giao. Tại Kết luận giám định số 293/KL-KTHS ngày 01/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Tổng khối lượng ma túy là 48,833 gam, loại ma túy loại Methamphetamine. Như vậy có căn cứ kết luận số ma túy đã thu giữ bị cáo không nhằm mục đích mua, bán, sử dụng mà chỉ để vận chuyển giao cho người khác. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Hàng Thị Thu T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo Hàng Thị Thu T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dù không biết chữ nhưng bị cáo khai là nhận thức được hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh ma túy nhiều nơi trong tỉnh làm ảnh hưởng đặc biệt xấu đến sức khỏe, khả năng lao động con người, đồng thời tội phạm ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo khai nhận tại phiên tòa hôm nay bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, người nào vận chuyển đều phạm tội, do đó bị cáo lên lúc thực hiện dù biết nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường

pháp luật. Bị cáo đã có 01 tiền án chưa xóa và 03 lần bị Tòa án nhân dân kết án, lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải, làm ăn lương thiện tạo ra thu nhập để phục vụ cho gia đình nhưng bị cáo không thích làm ăn lương thiện, mặc dù biết vận chuyển ma túy là hành vi phạm pháp cấm nhưng vẫn thực hiện nhằm hưởng lợi ích vật chất không phải lao động. Tội phạm ma túy trong thời gian qua tiếp tục phát sinh tăng, khối lượng ma túy do hành vi phạm tội trong các vụ án ngày càng lớn, để phục vụ việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm này và phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm cách ly bị cáo thời gian dài ra khỏi xã hội để cải tạo giáo dục, đồng thời đề rắn đe phòng ngừa tội phạm về ma túy, đáp ứng được niềm tin và lòng mong muốn của toàn dân.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần đánh giá áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để đảm bảo tính toàn diện, khách quan đúng bản chất vụ án. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T có 02 tình tiết tăng nặng là tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra đến nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và bị cáo tự khai ra lần giao ma túy vào ngày 25/4/2023 mà chưa ai phát hiện nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[5] Về biện pháp Tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Gói 1: Tinh thể rắn còn lại sau giám định, khối lượng 4,5791 gam để trong phong bì niêm phong số 293/M1; Gói 2: Tinh thể rắn còn lại sau giám định, khối lượng 12,7261 gam để trong phong bì niêm phong số 293/M2. Gói 3: Tinh thể rắn còn lại sau giám định, khối lượng 24,5458 gam để trong phong bì niêm phong số 293/M3; Gói 4: Tinh thể rắn còn lại sau giám định, khối lượng 6,6749 gam để trong phong bì niêm phong số 293/M4; 01 (một) áo dài tay bằng vải, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) quần dài bằng vải, màu xanh có chấm bi màu trắng. Đây là các vật chứng liên quan trực tiếp đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, biển kiểm soát 84B2-113.20, số khung RLCE1S9A0EY059543, số máy 1S9A-059560. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của con bị cáo là Diệp Chí H, thời điểm trước trong

thời gian bị cáo sử dụng vận chuyển ma túy con bị cáo không có nhà nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho anh Diệp Chí H.

- Số tiền 8.850.000 đồng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay không chứng minh được số tiền 8.850.000 đồng liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo Hàng Thị Thu T.

- 01 (một) điện thoại di động tên Redmi A1, màu đen, kiểu máy 220733SG. IMEI (sim 1) 867966062148105, IMEI (sim 2) 867966062148113 kèm số điện thoại 0907520476. Đây là vật chứng của vụ án liên quan trực tiếp đến việc bị cáo liên hệ qua lại với người tên E để thực hiện tội phạm về ma túy, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử sơ thẩm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hơn mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử trong quá trình nghị án có cân nhắc đánh giá, xem xét tuy nhiên tình hình tội phạm ma túy trong tỉnh ngày càng diễn biến phức tạp, từ thành thị cho đến nông thôn, số lượng án ma túy ngày càng tăng để đấu tranh ngăn ngừa các loại tội phạm liên quan đến ma túy nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Hàng Thị Thu T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hàng Thị Thu T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 250, điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hàng Thị Thu T 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/4/2023.

Về biện pháp Tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Gói 1: Tinh thể rắn còn lại sau giám định, khối lượng 4,5791 gam để trong phong bì niêm phong số 293/M1; Gói 2: Tinh thể rắn còn lại sau giám định, khối lượng 12,7261 gam để trong phong bì niêm phong số 293/M2. Gói 3: Tinh

thể rắn còn lại sau giám định, khối lượng 24,5458 gam để trong phong bì niêm phong số 293/M3; Gói 4: Tinh thể rắn còn lại sau giám định, khối lượng 6,6749 gam để trong phong bì niêm phong số 293/M4; 01 (một) áo dài tay bằng vải, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) quần dài bằng vải, màu xanh có chấm bi màu trắng

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động tên Redmi A1, màu đen, kiểu máy 220733SG. IMEI (sim 1) 867966062148105, IMEI (sim 2) 867966062148113 kèm số điện thoại 0907520476, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Hàng Thị Thu T số tiền: 8.850.000 đồng; Trả lại cho anh Diệp Chí H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, biển kiểm soát 84B2-113.20, số khung RLCE1S9A0EY059543, số máy 1S9A-059560.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Hàng Thị Thu T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành